

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Tản Thị M và anh Triệu Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Tản Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Tản Thị M; sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn N, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Anh Triệu Văn Đ; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn N, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tản Thị M và anh Triệu Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tản Thị M và anh Triệu Văn Đ thỏa thuận.

Giao cho anh Triệu Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Tuấn A, sinh ngày 07/02/2018 và cháu Triệu Văn N, sinh ngày 14/12/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Tản Thị M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Tần Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Tần Thị M và anh Triệu Văn Đ có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị Tần Thị M và anh Triệu Văn Đ không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 7 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Văn Công